

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tô Thị Lợi
- Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1985; có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2024, bản tự khai ngày 15/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn L trước khi tiến tới hôn nhân có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/4/2012. Quá trình chung sống vợ chồng với nhau không được hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân là do anh Hoàng Văn L không chịu làm ăn, tập trung chăm lo gia đình con cái, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đập tôi trước mặt con làm ảnh hưởng xấu tới tâm lý của con, việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đều biết và cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành, chúng tôi chính thức sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn L không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là cháu Hoàng Quỳnh H sinh ngày 11/11/2015. Hiện nay cháu đang sống cùng với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn L sau khi thụ lý, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tổng đạt văn bản theo quy định của pháp luật như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hoàng Văn L vẫn cố tình vắng mặt, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt niêm yết Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng tại phiên tòa ngày 19/3/2025 anh Hoàng Văn L vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa có ấn định ngày xét xử nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn L vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của con chưa thành niên là cháu Hoàng Quỳnh H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Lương Thị M.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết anh Hoàng Văn L và chị Lương Thị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10/4/2012 thể hiện tại quyển số 01/TP-HT năm 2012 trang số 15. Anh chị có 01 người con chung có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là cháu Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 11/11/2015. Ngoài ra Ủy ban nhân dân xã không nắm được anh Hoàng Văn L và chị Lương Thị M có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hay bạo lực gia đình hay không vì chưa từng tiếp nhận thông tin yêu cầu hòa giải nào từ anh Hoàng Văn L và chị Lương Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đã thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 39, 203, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã được thực hiện đúng theo các Điều 51, 204, 220, 239, 241, 243, 248, 249, 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Khi tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị M, cho chị Lương Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Quỳnh H sinh ngày 11/11/2015 cho chị Lương Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thị M không yêu cầu. Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Văn L họp lệ lần thứ nhất để đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Hoàng Văn L vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 19/3/2025. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn L đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 14/8/2024 chị Lương Thị M gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn L và yêu cầu giải quyết về con chung nên

xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Hoàng Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn ngày 10/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng với nhau không được hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần cùng hòa giải nhưng đều không thành, anh Hoàng Văn L và chị Lương Thị M đã ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Hoàng Văn L đã được Tòa án tiến hành triệu tập để nêu ý kiến cũng như hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do thể hiện bị đơn không tha thiết gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Lương Thị M. Do đó, có đủ cơ sở xác định vợ chồng chị Lương Thị M và anh Hoàng Văn L đã sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NĐ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị M cho chị Lương Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị M và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là cháu Hoàng Quỳnh H sinh ngày 11/11/2015, hiện nay cháu đang ở cùng chị Lương Thị M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”*. Do anh Hoàng Văn L trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên vợ chồng không thể thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu Hoàng Quỳnh H về nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với ai khi bố mẹ ly hôn và cháu Hoàng Quỳnh H có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tại phiên Tòa chị Lương Thị M yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị Lương Thị M phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 11/11/2015 cho chị Lương Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lương Thị M không yêu cầu, anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NĐ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị M, cho chị Lương Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 11/11/2015 cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thị M không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lương Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000963, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 22/10/2024. Nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện L, t. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Lợi

Nguyễn Hoàng Anh

Nông Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Lợi

Nguyễn Hoàng Anh

Nông Thị Hà

Nguyễn Hoàng Anh